

# VỀ MÔ HÌNH LÝ LUẬN CỦA CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

VÕ KHÁNH VINH\*

*Tóm tắt: Chính sách pháp luật hình sự là một chủ đề có ý nghĩa nhận thức phương pháp luận, lý luận và thực tiễn rất quan trọng, một bộ phận cấu thành của chính sách hình sự, cần phải được xây dựng và thực hiện có luận cứ khoa học phù hợp với nhu cầu phát triển xã hội và phòng, chống tình hình tội phạm trong từng giai đoạn phát triển của đất nước, làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật hình sự. Bài viết này bước đầu đưa ra quan niệm của tác giả về mô hình lý luận của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới.*

*Từ khóa: Mô hình lý luận, chính sách pháp luật hình sự, giai đoạn mới*

*Ngày nhận bài: 16/02/2024; Biên tập xong: 20/02/2024; Duyệt đăng: 22/02/2024*

## ABOUT THE THEORETICAL MODEL OF VIETNAM'S CRIMINAL LAW POLICY IN THE NEW PERIOD

**Abstract:** Criminal law policy is a topic with significant cognitive significance in methodology, theory and practice, an integral part of criminal policy, which needs to be built and implemented with scientific rationale in accordance with the needs of social development and crime prevention and control in each stage of the country's development, serving as a basis for perfecting criminal law. This article initially presents the author's concept of the theoretical model of Vietnam's criminal law policy in the new period.

**Keywords:** Theoretical model, criminal law policy, new period

**Received:** Feb 16th, 2024; **Editing completed:** Feb 20th, 2024; **Accepted for publication:** Feb 22nd, 2024

### 1. Đặt vấn đề

Đến nay, nhìn một cách tổng quan, chính sách pháp luật hình sự Việt Nam được thực hiện trong điều kiện không gian pháp lý của đất nước nói chung được đổi mới, củng cố, phát triển; các thông số về sự phù hợp của hệ thống pháp luật Việt Nam với các nguyên tắc và quy phạm được thừa nhận chung của luật pháp quốc tế được xác định; các tư tưởng, nguyên tắc, mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp đang được thực hiện; các nhiệm vụ ưu tiên trong lĩnh vực hình thành cơ sở pháp luật hiện nay về bảo vệ lợi ích của cá nhân, xã hội và Nhà nước khỏi những sự xâm hại của tội phạm đang từng bước được giải quyết; hệ thống phòng, chống tình hình tội phạm đang được đổi mới; các điều kiện đã được tạo ra để cung cấp một hệ thống bảo vệ và hỗ trợ cho các nạn nhân của tội phạm.

Đồng thời, nghiên cứu cho thấy, những yếu tố quan trọng làm giảm hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự ở giai đoạn phát triển hiện nay của Nhà nước ta là: Sự chưa phù hợp hoàn toàn của pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng nó với các tiêu chuẩn Hiến pháp và pháp lý quốc tế về an ninh và quyền con người; có những khoảng trống và dư thừa trong việc tội phạm hóa hành vi, thiếu tiêu chí rõ ràng để phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác, có sự xung đột pháp luật hình sự trong nội bộ ngành và liên ngành; sự chưa đầy đủ và thiếu nhất quán của hệ thống các hậu quả pháp lý hình sự do pháp luật quy định của việc thực hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội, sự chưa phù hợp của chính sách pháp luật hình sự với mục

\* Email: [Vokhanhvinh.vass@gmail.com](mailto:Vokhanhvinh.vass@gmail.com)

*Giáo sư, Tiến sĩ, Nguyên Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*

tiêu đảm bảo an ninh của cá nhân, xã hội và Nhà nước khỏi những xâm phạm của tội phạm; tính chưa hài hòa của các luận điểm của pháp luật hình sự về tính không thoát khỏi và tính hợp lý của trách nhiệm hình sự; vấn đề về tình trạng pháp lý hình sự của nạn nhân chưa được giải quyết đầy đủ; tính chưa có luận chứng về mặt xã hội và tội phạm học của một số quy định mang tính quy phạm của Bộ luật Hình sự; thiếu hỗ trợ khoa học cho quá trình lập pháp và áp dụng pháp luật.

Để khắc phục những yếu tố này cũng như một số yếu tố khác dẫn đến hiệu quả thấp của chính sách pháp luật hình sự, cần phải xây dựng, ban hành và thực hiện nhất quán Quan niệm về chính sách luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới. Các nhà luật học, trước hết các nhà khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực tư pháp hình sự có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng và thảo luận về chính sách pháp luật hình sự trong giai đoạn hiện nay của nước ta và xây dựng dự thảo trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật hình sự trong giai đoạn mới. Đây là một công việc sáng tạo rất khó khăn, phức tạp, đầy trách nhiệm, đòi hỏi phải có nhiều nỗ lực của các nhà luật học nói chung, các nhà luật học trong lĩnh vực tư pháp hình sự nói riêng. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn cũng như tham khảo kinh nghiệm nước ngoài, chúng tôi đưa ra quan điểm bước đầu của mình về mô hình lý luận của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới dưới dạng một Quan niệm tổng thể để cùng nhau thảo luận. Chúng tôi vẫn nhận thấy rằng, Quan niệm mà chúng tôi đề xuất còn chưa hoàn hảo, mong được thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng mô hình lý luận về chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới hoàn thiện hơn, làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật hình sự trong thời gian tới.

## 2. Quan niệm lý luận về chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới

### 2.1. Những luận điểm chung

Quan niệm về chính sách pháp luật hình sự Việt Nam (sau đây gọi là Quan niệm) là một hệ thống các luận điểm được Nhà nước chính thức ban hành, xác định bản chất, mục tiêu, phương hướng, ưu tiên, phương tiện, giải pháp và tiêu chí về hiệu quả của hoạt động xây dựng pháp luật và các hoạt động áp dụng pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ cá nhân, xã hội và nhà nước khỏi các xâm phạm của tội phạm bằng các phương tiện của pháp luật hình sự. Chính sách pháp luật hình sự Việt Nam là một trong những phương hướng thực hiện chiến lược quốc gia nhằm đảm bảo an ninh tội phạm học và dựa trên sự thừa nhận mối quan hệ cơ bản và sự phụ thuộc lẫn nhau của các luận điểm cơ bản của nó với chính sách xã hội của Nhà nước, cũng như là chính sách trong lĩnh vực phòng, chống tình hình tội phạm, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân của tội phạm, thi hành án hình sự và các biện pháp khác có tính chất pháp lý hình sự, phục hồi xã hội và giám sát những người đã chấp hành xong án hình sự. Cơ sở pháp lý của Quan niệm này là Hiến pháp Việt Nam, các nguyên tắc và chuẩn mực được công nhận chung của luật pháp quốc tế và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong lĩnh vực bảo vệ quyền con người và kiểm soát tội phạm, Bộ luật Hình sự Việt Nam và các đạo luật khác, cũng như các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ Việt Nam.

Quan niệm này xác định các điều kiện, nội dung và trật tự hoạt động bảo đảm tính lập luận và hiệu quả xã hội của pháp luật hình sự cũng như thực tiễn áp dụng nó. Nó là cơ sở để xây dựng các kế hoạch dài hạn và hàng năm cho hoạt động lập pháp của

Quốc hội và Chính phủ Việt Nam, các dự án văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hoàn thiện pháp luật hình sự và thực tiễn áp dụng nó, cũng là cơ sở để đánh giá và chỉnh sửa chính sách pháp luật hình sự trong giai đoạn mới.

## **2.2. Mục tiêu và nhiệm vụ của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới**

Mục tiêu của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam là (1) đảm bảo an ninh cho cá nhân, các quyền và tự do của cá nhân cũng như xã hội và Nhà nước khỏi các mối đe dọa liên quan đến tội phạm; (2) giảm thiểu mức độ căng thẳng xã hội trong xã hội trên cơ sở điều chỉnh tối ưu và công bằng các xung đột do tội phạm gây ra; (3) thúc đẩy việc đạt được phúc lợi và thoải mái xã hội dựa trên việc thực hiện các tư tưởng phục hồi xã hội và tái hòa nhập xã hội của những người bị lôi cuốn vào cuộc xung đột do tội phạm gây ra. Để đạt được các mục tiêu này, đòi hỏi phải giải quyết một cách tổng thể các nhiệm vụ có mối liên hệ với nhau của chính sách pháp luật hình sự trong giai đoạn phát triển xã hội hiện nay, đó là các nhiệm vụ:

*Thứ nhất*, trên cơ sở cân nhắc các đòi hỏi về tính xác định pháp lý và tính ổn định pháp lý, quy định về mặt quy phạm các dấu hiệu và giới hạn không cho phép giải thích rộng về hành vi bị coi là tội phạm;

*Thứ hai*, bảo đảm tính tương thích của pháp luật hình sự với các mối đe dọa phạm tội cấp bách, trước mắt và các xu hướng phát triển cơ bản của tình hình tội phạm;

*Thứ ba*, đạt được sự phù hợp đầy đủ của pháp luật hình sự và thực tiễn áp dụng nó với các tiêu chuẩn Hiến pháp và pháp lý quốc tế về quyền con người và an ninh;

*Thứ tư*, phát triển cơ sở và các cơ chế hài hòa hóa và thống nhất hóa pháp luật hình sự trong khuôn khổ hợp tác quốc tế Việt Nam với các quốc gia khác;

*Thứ năm*, đưa ra những bảo đảm đáng tin cậy về tính bất khả xâm phạm quyền của Nhà nước trong việc áp dụng các biện pháp pháp lý hình sự đối với những người đã thực hiện tội phạm và bảo đảm an ninh chủ quyền pháp lý hình sự của Nhà nước khỏi các mối đe dọa bên ngoài và bên trong;

*Thứ sáu*, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, bảo đảm an toàn cho họ, tạo điều kiện để thực hiện đầy đủ nhất các quyền con người, tiếp cận công lý, xét xử công bằng và bồi thường cho những người bị thiệt hại do tội phạm gây ra;

*Thứ bảy*, hiện đại hóa hệ thống các hậu quả pháp lý hình sự của việc thực hiện tội phạm, có tính đến nhu cầu giải quyết đồng thời các nhiệm vụ trừng trị, phục hồi, tái hòa nhập xã hội và phòng ngừa;

*Thứ tám*, đạt được sự cải thiện về chất lượng thực trạng hiện thực của tình hình tội phạm, bao gồm giảm số lượng và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các loại tội phạm cụ thể: khủng bố, tái phạm, tội phạm có tổ chức, bạo lực, vụ lợi, tình hình tội phạm của người dưới 18 tuổi.

## **2.3. Những phương hướng cơ bản của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới**

Những phương hướng cơ bản của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong thời gian ngắn hạn và trung hạn là bảo đảm việc phù hợp của pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng nó với các tiêu chuẩn quốc tế và Hiến pháp về quyền con người và an ninh, tối ưu hóa và làm cho hệ thống các nguyên tắc, ưu tiên và nội dung của Bộ luật Hình sự Việt Nam phù hợp với tình hình tội phạm, nâng cao hiệu quả của cơ chế điều chỉnh pháp luật hình sự.

*Việc bảo đảm sự phù hợp của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam với Hiến pháp Việt Nam đòi hỏi:*

*Một là*, các tòa án và các cơ quan áp dụng pháp luật khác thực hiện đầy đủ

Hiến pháp Việt Nam với tư cách văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trực tiếp khi xem xét các vụ án hình sự và với tư cách là tiêu chí cơ bản để đánh giá tính chất pháp quyền của các quy định của pháp luật hình sự;

*Hai là, giám sát thường xuyên các luận điểm của pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng đã được hình thành của nó để phù hợp với Hiến pháp Việt Nam;*

*Ba là, kịp thời sửa đổi, bổ sung pháp luật hình sự và thực tiễn áp dụng nó phù hợp với ý nghĩa Hiến pháp của chính sách pháp luật hình sự;*

*Bốn là, xây dựng các phương pháp và áp dụng vào thực tiễn việc thẩm định pháp lý hiến pháp đối với các dự án luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự Việt Nam.*

*Bảo đảm sự phù hợp của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam với các nguyên tắc và chuẩn mực được thừa nhận chung của luật pháp quốc tế cũng như các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đòi hỏi:*

- Giám sát thường xuyên các luận điểm của pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng đã được hình thành của nó để tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực được chấp nhận chung của luật pháp quốc tế và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

- Hệ thống hóa và thực hiện các luận điểm của điều ước quốc tế về pháp luật hình sự Việt Nam, sự chấp thuận bị ràng buộc bởi những điều ước được đưa ra dưới hình thức đạo luật, đưa vào hoạt động lập pháp việc thực hành phê chuẩn các điều ước quốc tế đồng thời với thực hiện các luận điểm của chúng trong pháp luật hình sự Việt Nam;

- Phát triển hợp tác pháp lý quốc tế trong lĩnh vực chính sách pháp luật hình sự trong khuôn khổ sự tham gia Việt Nam trong các tổ chức quốc tế, thực hiện các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp lẫn nhau

trong lĩnh vực hình sự và các điều ước quốc tế khác về đấu tranh chống tội phạm, tổ chức tương tác và hợp tác giữa Việt Nam với Tòa án Hình sự Quốc tế.

*Chính sửa các nguyên tắc của luật hình sự cần phải được thực hiện với việc cân nhắc những luận điểm sau đây:*

- Tính chất pháp quyền của pháp luật hình sự và kết quả áp dụng nó không thể được đánh giá tách rời với các nguyên tắc chung của điều chỉnh pháp luật hình sự, các nguyên tắc chung của pháp luật Việt Nam, nền tảng Hiến pháp của mối quan hệ lẫn nhau giữa cá nhân và Nhà nước nói chung, các nguyên tắc và quy phạm được thừa nhận chung của luật pháp quốc tế;

- Các thuộc tính pháp quyền của Bộ luật Hình sự Việt Nam và vị trí của nó trong hệ thống pháp luật Việt Nam không đòi hỏi sự cần thiết phải pháp điển hóa hoàn toàn pháp luật hình sự;

- Tính chất tội phạm của hành vi cần phải được Bộ luật Hình sự Việt Nam quy định, có tính đến các quy định của pháp luật thuộc các ngành luật khác; không được phép giải thích mở rộng các quy phạm pháp luật hình sự trong phần xác định căn cứ của trách nhiệm hình sự;

- Bộ luật Hình sự Việt Nam phải có danh sách bao quát, tối thiểu cần thiết và đầy đủ các hành vi được coi là tội phạm mà việc phòng, chống chúng không thể được thực hiện một cách hiệu quả bằng pháp luật của một ngành luật khác;

- Tính hợp pháp không loại trừ khả năng tự xem xét của người áp dụng pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ pháp luật hình sự, cũng như sự hiện diện, phạm vi và giới hạn của quyền tùy nghi không được mâu thuẫn với các tư tưởng về tính hợp pháp;

- Sự bình đẳng của công dân trước pháp luật/đạo luật nhất thiết phải loại trừ một hệ thống miễn trừ rộng rãi một cách



vô lý khỏi việc bị truy tố hình sự; pháp luật hình sự không được chứa đựng các quy phạm và quy định tạo ra địa vị pháp lý hình sự đặc biệt cho công dân dựa trên tư cách thành viên của họ thuộc về bất kỳ nhóm xã hội nào;

- Sự bình đẳng của công dân trước pháp luật/đạo luật không loại trừ khả năng và tính hợp lý của việc phân hóa trách nhiệm hình sự, có tính đến dữ liệu về nhân thân của người phạm tội, ở đó các dấu hiệu đặc trưng cho nhân thân người phạm tội không thể được đưa vào hệ thống dấu hiệu xác định cơ sở của trách nhiệm hình sự;

- Tính nhân đạo của luật hình sự không có nghĩa là giảm nhẹ hình phạt một cách vô căn cứ hoặc không chính đáng đối với người phạm tội; tính nhân đạo của luật hình sự không được mâu thuẫn với các đòi hỏi về tính lập luận về mặt xã hội và tội phạm học của pháp luật hình sự.

*Việc hiện đại hóa các quy định của pháp luật hình sự về tội phạm đòi hỏi nhằm:*

- Loại trừ khả năng coi là tội phạm những hành vi đã được pháp luật Việt Nam cho phép, xác định sự ưu tiên của các quy phạm của pháp luật điều chỉnh so với pháp luật hình sự trong việc xác định các dấu hiệu trái pháp luật của hành vi;

- Chi tiết hóa các tiêu chí phân định tội phạm với các vi phạm pháp luật khác, trước hết với các vi phạm hành chính, hạn chế tối đa phạm vi quyền tự quyết của người áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vấn đề phân định tội phạm với hành vi không phải là tội phạm;

- Cụ thể hóa nội dung và tăng cường ý nghĩa pháp lý của việc phân loại tội phạm theo quy phạm, bằng việc phân loại tội phạm thiết lập các quy tắc đặc biệt đối với tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm quốc tế và xuyên quốc gia;

- Làm rõ căn cứ và giới hạn trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội chưa hoàn thành để loại bỏ, theo nguyên tắc chung, tính chịu hình phạt của việc chuẩn bị phạm tội không có đủ mức độ của tính nguy hiểm cho xã hội;

- Loại bỏ các mâu thuẫn giữa các hình thức cụ thể của chế định nhiều tội phạm; làm rõ ý nghĩa pháp lý của việc tái phạm tội phạm, có tính đến yêu cầu của nguyên tắc công bằng của luật hình sự;

- Tối ưu hóa chế định đồng phạm, cụ thể hóa các dấu hiệu của đồng phạm; loại bỏ những mâu thuẫn giữa các dấu hiệu của các hình thức đồng phạm cụ thể với các dấu hiệu của các cấu thành tội phạm cụ thể;

- Theo nguyên tắc đảm bảo quyền con người về an ninh, hoàn thiện hệ thống các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự của các hành vi nhằm tăng cường hoạt động phòng, chống tội phạm của công dân và các cơ quan chuyên trách, đồng thời bảo vệ họ khỏi nguy cơ bị truy cứu trách nhiệm hình sự không có căn cứ;

- Quy định trong pháp luật việc giải thích các thuật ngữ cơ bản của luật hình sự và các quy tắc cơ bản của việc phân loại tội phạm.

*Việc hiện đại hóa các quy định của pháp luật hình sự về hình phạt và các biện pháp khác có tính chất pháp lý hình sự đòi hỏi nhằm:*

- Trên cơ sở một quan niệm nhất quán, được kiểm chứng về mặt lý luận và không có mâu thuẫn, trật tự hóa về mặt quy phạm mối tương quan của các phạm trù liên quan “trách nhiệm hình sự”, “các biện pháp mang tính chất pháp lý hình sự”, “hình phạt”;

- Bảo đảm sự cân bằng tối ưu của các biện pháp trừng phạt, phục hồi và phòng ngừa của điều chỉnh pháp luật hình sự, việc áp dụng tổng hợp các biện pháp này sẽ góp phần đạt được các mục tiêu của chính sách pháp luật hình sự;

- Hải hòa hóa hệ thống các biện pháp có tính chất pháp lý hình sự do Bộ luật Hình sự Việt Nam quy định với hệ thống các hạn chế pháp luật và các điều cấm, được quy định đối với những người đã thực hiện tội phạm, trong pháp luật của các ngành luật khác;

- Tối ưu hóa, có tính đến các tiêu chuẩn Hiến pháp và pháp luật quốc tế về quyền con người, hệ thống và nội dung của các hình phạt chính, xây dựng hệ thống hình phạt bổ sung tách biệt, phù hợp với hệ thống các biện pháp khác có tính chất pháp lý hình sự;

- Xây dựng hệ thống các căn cứ, điều kiện và biện pháp trách nhiệm pháp lý của pháp nhân đối với các tội phạm do những người đại diện của các pháp nhân đó thực hiện vì lợi ích của những người đó;

- Áp dụng các cơ cấu pháp lý hình sự tạo cơ sở cho việc giải quyết các vấn đề về bồi thường bắt buộc khi bị tổn hại và cung cấp các hỗ trợ khác cho nạn nhân của tội phạm;

- Bảo đảm cách tiếp cận có hệ thống và phân hóa nhất quán trách nhiệm hình sự khi thiết lập các chế tài của các điều luật thuộc Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự Việt Nam; tối ưu hóa phạm vi và giới hạn quyền tự quyết định của tòa án khi áp dụng hình phạt và các biện pháp khác có tính chất pháp lý hình sự.

### **2.4. Các điều kiện bảo đảm hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới**

Hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam đòi hỏi phải có một cách tiếp cận tổng thể để thực hiện chính sách đó và bảo đảm quy phạm, nhân sự, thông tin, tài chính và bảo đảm các nguồn lực cần thiết khác. Bảo đảm về mặt tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách luật hình sự đòi hỏi phải có sự phối hợp và việc tổ chức công việc theo chương trình mục tiêu của hệ thống các cơ quan thực hiện các phương hướng cơ bản đó.

Để hoàn thiện cơ sở tổ chức của chính sách pháp luật hình sự, cần thành lập Hội đồng tư vấn về hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tội phạm trực thuộc Chủ tịch nước hoặc Chính phủ, đảm bảo sự tương tác lẫn nhau giữa các cơ quan chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội, cơ quan, tổ chức khoa học khi xem xét các vấn đề liên quan đến việc hoàn thiện pháp luật hình sự pháp luật và pháp luật khác về phòng, chống tình hình tội phạm. Quy chế về Hội đồng tư vấn về hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tình tội phạm và cơ cấu nhân sự của Hội đồng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn.

*Hội đồng tư vấn về hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tình hình tội phạm thuộc Chủ tịch nước hoặc Chính phủ trong phạm vi thẩm quyền của mình:*

- Giám sát việc phù hợp của pháp luật hình sự Việt Nam với các luận điểm của Hiến pháp Việt Nam và các quy phạm pháp luật quốc tế;

- Bảo đảm việc chuẩn bị các đề xuất nhằm hoàn thiện các phương hướng cơ bản của chính sách pháp luật hình sự;

- Tiến hành thẩm tra các dự thảo luật về sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự Việt Nam và các dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật khác trong lĩnh vực luật hình sự;

- Phân tích thực tiễn áp dụng Bộ luật Hình sự Việt Nam và chuẩn bị các đề xuất sửa đổi, bổ sung cần thiết cho Bộ luật đó;

- Xây dựng các đề xuất cho các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng các dự thảo luật và các văn bản quy phạm pháp lý khác trong lĩnh vực pháp luật hình sự, trong đó có các đề xuất về kế hoạch soạn thảo luật của các cơ quan chính phủ, xác định sự cần thiết của các dự án cần được soạn thảo theo trật tự ưu tiên.

*Bảo đảm thông tin nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự đòi hỏi phải tối ưu hóa hệ thống hình thành, phân tích, trình bày*

*và đánh giá trước công chúng dữ liệu về kết quả thực hiện chính sách pháp luật hình sự và triển vọng phát triển của chính sách đó. Để thực hiện những mục tiêu này cần phải:*

- Hoàn thiện hệ thống thu thập và phân tích thông tin thống kê về thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự của các cơ quan áp dụng pháp luật và tòa án;

- Tổ chức thường xuyên các cuộc điều tra dân cư về nạn nhân và xã hội học khác trong toàn quốc và địa phương nhằm hình thành cơ sở dữ liệu về thực trạng của tình hình tội phạm và an ninh tội phạm học trong đất nước, về chất lượng thực hiện chính sách pháp luật hình sự;

- Khuyến khích tiến hành các nghiên cứu dự báo để thu thập và sử dụng thông tin về triển vọng phát triển pháp luật hình sự, các phương hướng và hình thức hoạt động tư pháp và bảo vệ pháp luật, thực trạng và diễn biến của tình hình tội phạm làm cơ sở quan trọng nhất cho việc ban hành các quyết định trong lĩnh vực chính sách pháp luật hình sự;

- Xây dựng hệ thống đánh giá liên kết, toàn diện, khách quan nhất về chất lượng của chính sách pháp luật hình sự;

- Đảm bảo cho người dân tiếp cận đầy đủ và cởi mở thông tin về thực trạng của tình hình tội phạm trong nước, kết quả và chất lượng thực hiện chính sách pháp luật hình sự;

- Trong khuôn khổ hợp tác quốc tế, tổ chức trao đổi thông tin thường xuyên về các mô hình điều chỉnh pháp luật hình sự có triển vọng và hiệu quả;

- Trên cơ sở cạnh tranh, trao cho một trong những tạp chí chuyên ngành hàng đầu vị thế cơ quan báo chí chính thức của Hội đồng tư vấn hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tình hình tội phạm nhằm mục tiêu thảo luận công khai về các phương hướng và kết quả chính của chính sách pháp luật hình sự.

Việc cung cấp tài chính cho các hoạt động xây dựng và thực hiện chính sách pháp luật hình sự được thực hiện từ ngân sách quốc gia trong giới hạn phân bổ cho hoạt động của các cơ quan và tổ chức liên quan. Các biện pháp cụ thể về bảo đảm thông tin, khoa học và phương pháp luận cho việc thực hiện chính sách pháp luật hình sự có thể được cung cấp tài chính từ nguồn tài trợ của Chính phủ, cũng như các nguồn khác không trái với pháp luật.

*Bảo đảm về mặt khoa học và phương pháp luận cho hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự đòi hỏi phải có sự đồng hành về mặt học thuyết thích hợp ở tất cả các giai đoạn của thực tiễn lập pháp và áp dụng pháp luật. Các lĩnh vực nghiên cứu khoa học ưu tiên trong lĩnh vực chính sách pháp luật hình sự là:*

- Dự báo và mô hình hóa pháp luật hình sự và tội phạm học;

- Nghiên cứu tính quyết định xã hội và tội phạm học và hiệu quả của pháp luật hình sự;

- Phân tích hệ thống và thực tiễn áp dụng các biện pháp có tính chất pháp lý hình sự và các hậu quả pháp lý khác của việc phạm tội;

- Nghiên cứu các phương pháp hiệu quả về việc thẩm định tội phạm học, chống tham nhũng, pháp lý, ngôn ngữ và thẩm định chuyên môn khác của pháp luật hình sự;

- Luật học so sánh trong lĩnh vực luật hình sự.

## ***2.5. Tiêu chí về hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới***

Hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự Việt Nam được xác định bởi mức độ bảo vệ cá nhân, xã hội và Nhà nước khỏi các mối đe dọa liên quan đến tình hình tội phạm, cũng như chất lượng phục hồi lợi ích cá nhân và xã hội bị tội phạm xâm phạm.

*Hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự được đánh giá trên cơ sở bộ dữ liệu phản ánh:*

- Mối tương quan của khối lượng tình hình tội phạm, được thiết lập trên cơ sở các cuộc khảo sát nạn nhân thường xuyên, với dữ liệu từ các cơ quan bảo vệ pháp luật về số tội phạm đã đăng ký và điều tra, giúp đánh giá về mặt thực tế mức độ của tình hình tội phạm trong nước và kết quả của việc kiểm soát chính thức tình hình tội phạm học;

- Chất lượng công việc của các cơ quan có trách nhiệm trong việc phản ứng kịp thời, hợp lý và hiệu quả trước các mối đe dọa đối với an ninh tội phạm học, được xác định trên cơ sở các cuộc thăm dò dư luận và đánh giá của chuyên gia;

- Kết quả của hoạt động xét xử trong việc xét xử vụ án hình sự, được đánh giá trên cơ sở thông tin về việc tuân thủ thời hạn hợp lý để xét xử vụ án hình sự, việc thay đổi hoặc hủy bỏ quyết định về định tội danh, thực tiễn áp dụng hình phạt và các biện pháp khác có tính chất pháp lý hình sự, chất lượng và thời hạn thi hành các bản án của tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

- Mối tương quan của các quy mô thiệt hại do tội phạm gây ra với dữ liệu có thể so sánh được về khoản bồi thường và các khoản thanh toán khác cho nạn nhân của tội phạm;

- Đánh giá của công chúng về mức độ an ninh tội phạm học, cũng như tính hiệu quả và tính đầy đủ của các biện pháp điều chỉnh pháp luật hình sự đối với các mối đe dọa của tội phạm, được xác định trên cơ sở dữ liệu từ các cuộc khảo sát xã hội học thường xuyên.

Hệ thống và các phương pháp đánh giá hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự được Chính phủ xây dựng và phê duyệt. Việc giám sát hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự do Chính phủ thực hiện, tổng hợp và trình Chủ tịch nước Báo cáo thường niên về việc thực hiện chính sách pháp luật hình sự ở Việt Nam. Báo cáo

bắt buộc phải được công bố trong ấn phẩm chính thức của Chính phủ Việt Nam. Nhà nước động viên và khuyến khích phát triển hệ thống đánh giá và giám sát công khai chính sách pháp luật hình sự Việt Nam.

### ***2.6. Điều kiện và tiền đề để sửa đổi, bổ sung pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới***

Điều kiện bảo đảm hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự là tính ổn định của nó, đòi hỏi phải có tính xác định về mặt pháp lý và khả năng dự đoán của pháp luật hình sự và thực tiễn áp dụng nó. Sự ổn định trong đánh giá của Nhà nước về hành vi nguy hiểm cho xã hội và các cách tiếp cận xác định các biện pháp tác động pháp lý hình sự không được mâu thuẫn với các đòi hỏi về sự phù hợp của pháp luật hình sự với các điều kiện xã hội đang thay đổi một cách năng động. Bảo đảm sự cân bằng giữa tính ổn định và tính năng động là một khía cạnh quan trọng của chính sách pháp luật hình sự.

Các điều kiện của những sửa đổi, bổ sung (thay đổi) của pháp luật hình sự là những biến đổi rõ rệt về thực trạng, cơ cấu và diễn biến của tình hình tội phạm; sự xuất hiện, thay đổi hoặc biến mất của các mối đe dọa đối với an ninh của cá nhân, xã hội và Nhà nước liên quan đến hành vi của con người; đánh giá của công chúng và Nhà nước về kết quả, hiệu quả của chính sách pháp luật hình sự.

Để bảo đảm sự cân bằng giữa tính ổn định và tính năng động của pháp luật hình sự và nâng cao chất lượng của nó, cần phải:

- Chuyển sang các phương pháp làm việc theo chương trình mục tiêu về sửa đổi, bổ sung (thay đổi) pháp luật hình sự trên cơ sở Quan niệm hoàn thiện Bộ luật Hình sự Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm ưu tiên chỉnh sửa pháp luật hình sự theo các hướng do Quan niệm này thiết lập;



- Sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng đưa ra các yêu cầu đặc biệt để chứng minh sự cần thiết phải thông qua luật sửa đổi Bộ luật Hình sự, bao gồm cả việc trình bày các luận điểm có cơ sở khoa học về xã hội và tội phạm học của những thay đổi được đề xuất, những hậu quả dự báo được của việc áp dụng đạo luật và kết quả của nó;

- Áp dụng trong thực tiễn hoạt động lập pháp việc tiến hành bắt buộc thẩm định về mặt pháp luật, tội phạm học, chống tham nhũng, ngôn ngữ các dự luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự Việt Nam;

- Soạn thảo và áp dụng các phương pháp nâng cao chất lượng kỹ thuật lập pháp của Bộ luật Hình sự Việt Nam.

### **2.7. Thời hạn thực hiện Quan niệm về chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới**

Quan niệm này cần được thực hiện theo hai giai đoạn.

Ở giai đoạn đầu tiên (2026-2030), cần xây dựng các điều kiện về tổ chức, thông tin và khoa học - phương pháp luận để hiện đại hóa pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng nó.

Ở giai đoạn thứ hai (2031-2035), cần xác định những phương hướng cơ bản của việc hoàn thiện pháp luật hình sự và chuẩn bị dự thảo phiên bản mới Bộ luật Hình sự Việt Nam.

Quan niệm về chính sách pháp luật hình sự Việt Nam là một văn bản chính trị - pháp lý được thông qua trong một thời gian nhất định. Việc sửa đổi Quan niệm được xác định trước bởi việc đạt được kết quả hoặc những thay đổi trong các phương hướng cơ bản của chính sách đối nội và đối ngoại Việt Nam.

### **2.8. Kết quả mong đợi của việc thực hiện Quan niệm về chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới**

Việc thực hiện Quan niệm này cần:

- Khuyến khích việc tạo ra một quan niệm lý luận - ứng dụng hiện đại về pháp luật hình sự để phản ứng với các mối đe dọa của tội phạm hiện nay, tạo cơ sở cho việc tiếp tục phát triển của nó trong điều kiện hiện đại hóa nhà nước và xã hội;

- Đảm bảo sự cải cách có hệ thống, chất lượng cao pháp luật hình sự và thực tiễn áp dụng nó, làm cho chúng phù hợp với các tiêu chuẩn pháp lý quốc tế và Hiến pháp về an ninh và quyền con người;

- Bảo đảm sự sẵn có của cơ sở hạ tầng về tổ chức, thông tin, quy phạm và phương pháp luận khoa học cho chính sách pháp luật hình sự Việt Nam.

### **3. Kết luận**

Mô hình lý luận về chính sách pháp luật hình sự Việt Nam được trình bày ở trên là quan niệm khoa học của tác giả về chính sách pháp luật hình sự Việt Nam trong giai đoạn mới, cần phải được tiếp tục thảo luận để hoàn thiện, cung cấp luận cứ khoa học cho các cơ quan có thẩm quyền tham khảo trong việc xây dựng và thực hiện chính sách pháp luật hình sự, hoàn thiện pháp luật hình sự nước ta trong giai đoạn mới./.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2013.
2. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.
3. Võ Khánh Vinh, Chính sách pháp luật: Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.
4. Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 13 về "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới".
5. Võ Khánh Vinh, Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.